

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 47/2023/HS-PT

Ngày 20-12-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiểm;

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến;

Bà Lương Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tổng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Văn T, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1992 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và con bà Nguyễn Thị T; có vợ Hoàng Thị T (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không có; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPHC ngày 14-3-2022 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt số tiền 3.500.000 đồng về hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2023 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Ông Trần Văn H, Luật sư Văn phòng luật sư M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn L có thửa đất rừng số 315, lô 05, khoảnh 12, tiểu khu 28, rừng sản xuất diện tích 115.548m², đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/11/2009 chuyển nhượng cho Nguyễn Văn C với giá 210.000.000 đồng. Sau khi mua được thửa đất rừng trên, qua giới thiệu của người bạn là Trịnh Văn

T, Nguyễn Văn C biết Vũ Văn D cũng có nhu cầu mua đất nên Nguyễn Văn C và Trịnh Văn T tiếp tục đến thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giao dịch cùng Bé Văn T thừa đất số 349, tờ bản đồ số 02, diện tích 70.839m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ Bé Văn K với giá 35.000.000 đồng/ha. Sau đó chuyển nhượng lại cho Vũ Văn D toàn bộ diện tích đất trên. Khi mua được đất Vũ Văn D bàn bạc với Trần Văn T và ký thỏa thuận hợp đồng hợp tác đầu tư trồng rừng với nội dung Vũ Văn D góp vốn 80%, Trần Văn T đầu tư góp vốn 20%; Trần Văn T có trách nhiệm lên kế hoạch, giám sát việc đầu tư trồng rừng và phải chịu trách nhiệm về việc mình làm đến khi thu hoạch. Khi có sản phẩm thu hoạch Vũ Văn D được hưởng lợi 60%; Trần Văn T được hưởng lợi 40% giá trị sản phẩm.

Khoảng tháng 3/2022, Trần Văn T nhờ Hoàng Văn Q thuê Hoàng Văn L, Triệu Văn K, Đặng Thị Y, Triệu Quốc T, Triệu Văn C; Lương Văn T, Triệu Văn T, Hứa Thị H, Triệu Văn C, Triệu Văn H, Hoàng Thị V đi phát rừng cho Trần Văn T với giá 4.000.000 đồng/ha, sau 08 ngày diện tích phát được là 115.548m².

Đến tháng 4/2022, Trần Văn T đăng trên Facebook cần tìm máy xúc để phát băng làm đường, Nông Đại H liên lạc với Trần Văn T, sau khi thỏa thuận giá san ủi, hạ độ dốc, làm đường băng, mỗi tháng Trần Văn T trả cho Nông Đại H 37.000.000 đồng, khi Nông Đại H đang san ủi tại thửa đất số 349 được khoảng 15 ngày thì Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện lập biên bản yêu cầu dừng thi công. Nông Đại H chấp hành và đã mang máy xúc đi về nhà, nhưng được khoảng 10 ngày sau Trần Văn T lại gọi điện cho Nông Đại H để tiếp tục thi công, nhưng do bận công việc Nông Đại H đã nhờ anh trai ruột là Nông Đại H đưa máy xúc đến hiện trường để tiếp tục san ủi thửa đất 349, sau khi thi công xong phần đường băng thửa đất 349. Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPHC ngày 14-3-2022, xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai. Đến tháng 6/2022 Trần Văn T bảo Nông Đại H cho máy xúc tiếp tục san ủi đường băng thửa đất 315. Đến tháng 10/2022 khi hoàn thành công việc, Nông Đại H nhận 120.000.000 đồng tiền công từ Trần Văn T. Sau đó Trần Văn T thuê Hoàng Văn Đ và Lê Văn B dùng máy cưa cắt và dọn các cây củi và gỗ bị san ủi làm đổ.

Qua công tác tuần tra bảo vệ rừng, ngày 10/11/2022 Hạt Kiểm lâm huyện T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện có dấu hiệu hủy hoại rừng nên đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra thực tế, khám nghiệm hiện trường thửa đất số 315 nói trên kết quả xác định: Tổng diện tích rừng bị hủy hoại san gạt, vùi lấp tại thửa đất số 315, lô số 05, khoảnh 12, tiểu khu 28, tờ bản đồ số 02, Bản đồ địa chính đất Lâm nghiệp xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn là 47.206,4m². Trong đó diện tích có cây gỗ bị san gạt gãy đổ và cây đứng còn tại hiện trường là 46.643,41m²; Diện tích đất trống không có cây tại hiện trường là 562,99m²; tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 57,966m³, tương đương với 12,43m³/ha. Đối chiếu với bản đồ quy hoạch ba loại rừng xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn được quy phê duyệt theo Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/03/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt đề án rà soát,

điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 thấy: Toàn bộ diện tích rừng bị chặt phá 47.206,4m² tại thửa đất số 315, lô số 05, khoảnh 12, tiểu khu 28, tờ bản đồ số 02 Bản đồ địa chính đất Lâm nghiệp xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn được quy hoạch đất rừng sản xuất, ký hiệu trên bản đồ là DT2, trong đó 46.643,41m² qua giám định thuộc trạng thái là rừng nghèo kiệt “10<M≤50”. Căn cứ theo Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt hiện trạng rừng huyện T, tỉnh Lạng Sơn năm 2020 thì thửa đất số 315, lô số 05, khoảnh 12, tiểu khu 28, tờ bản đồ số 02 Bản đồ địa chính đất Lâm nghiệp xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đo đạc năm 2008 diện tích 47.206,4m² mục đích sử dụng là rừng sản xuất, chủ sử dụng đất là Hoàng Văn L, theo hiện trạng bản đồ xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn năm 2020 thuộc lô số 05, khoảnh 12, tiểu khu 28, tờ bản đồ số 02 thuộc quy hoạch là rừng sản xuất, trạng thái rừng nghèo kiệt.

Tại bản kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 05-2023/KL/GĐCN, ngày 27/3/2023 của ông Triệu Lương H là Giám định viên tư pháp theo vụ việc thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tổng diện tích san gạt, vùi lấp trên đồi là 47.206,4 m² trong đó: Diện tích có cây gỗ bị san gạt là 46.643,41 m² thuộc thửa đất số 315, tờ bản đồ số 02, bản đồ đất lâm nghiệp xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn năm 2009; thuộc lô số 05, khoảnh 12, tiểu khu 28, bản đồ hiện trạng rừng xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn năm 2021, (thuộc trạng thái trên bản đồ) là diện tích có cây gỗ tái sinh núi đất (ký hiệu DT2). Qua kết quả giám định tại hiện trường thì diện tích 46.643,41m² có cây bị san gạt gây đổ thuộc trạng thái rừng nghèo kiệt “10<M≤50”. Khối lượng gỗ cây đứng: 50,038 m³, khối lượng thân cây gỗ bị san gạt không bị đất vùi lấp: 7.928m³ ; Diện tích đất trống không có cây tại hiện trường là 562,99 m².

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Tràng Định kết luận: Tổng số 57,966m³ trong đó khối lượng thân cây gỗ bị san gạt không bị vùi lấp là 7,928m³ có giá trị 3.567.600 đồng.

Hành vi chặt phá rừng của Trần Văn T đã vi phạm khoản 1, 8 Điều 9 Luật Lâm nghiệp quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động lâm nghiệp, gây thiệt hại nguồn tài nguyên và ảnh hưởng hệ sinh thái rừng tại xã C như sau: “1. Chặt, phá, khai thác, lấn chiếm rừng trái quy định của pháp luật”; 8. ... chuyển mục đích sử dụng rừng trái quy định pháp luật; Vi phạm điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị Định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp “ b) Khi tiến hành các hoạt động làm ảnh hưởng trực tiếp đến hệ sinh thái rừng, phải thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và chỉ được thực hiện các hoạt động đó sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Hủy hoại rừng.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo kêu oan đối với bị cáo. Ngày 06-12-2023, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung thay đổi kháng cáo kêu oan sang xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn T thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Hủy hoại rừng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng tại cấp sơ thẩm. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội, ông ngoại của bị cáo có Huân chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đây là tình tiết mới nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa phần hình phạt của Bản án sơ thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm hình phạt cho bị cáo; xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 10 tháng tù đến 02 năm tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Tại tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội, ông ngoại của bị cáo có Huân chương; rừng nghèo kiệt, thiệt hại không đáng kể, bị cáo đã trồng thêm 3000 cây dổi, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 54 xử phạt mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn T về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn T, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự đối với bị cáo. Mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Trần Văn T là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, cần xem xét quá trình phạm tội của bị cáo thấy rằng: Khoảng tháng 3/2022, Trần Văn T nhờ Hoàng Văn Q thuê người đi phát rừng cho Trần Văn T. Đến tháng 4/2022, Trần Văn T thuê Nông Đại H san ủi, hạ độ dốc, làm đường băng, khi Nông Đại H đang san ủi tại thửa đất số 349 được khoảng 15 ngày thì Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện lập biên bản, yêu cầu dừng thi công và đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPHC ngày 14-3-2022. Đến tháng 6/2022, do bị cáo tự tìm hiểu văn bản pháp luật và nhận thức nội dung Biên bản kiểm tra hiện trạng rừng hộ gia đình ngày 15/11/2017(BL 23, 24) là cho phép hộ gia đình được san ủi, phát rừng, chuyển đổi cây trồng, trồng cây nên bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi cho người dùng máy xúc san ủi đường băng thửa đất 315; cần xác định trong vụ án này bị cáo Trần Văn T đã có 01 tiền sự về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Tòa án cấp sơ thẩm không xác định bị cáo có tiền sự là thiếu sót, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm; cấp phúc thẩm cần bổ sung khắc phục.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã cung cấp tài liệu thể hiện, ông Trần Đăng N là ông nội của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, ông Nguyễn Văn N là ông ngoại của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, bố mẹ của bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét thấy, rừng bị hủy hoại thuộc loại rừng nghèo, cạn kiệt thiệt hại không lớn; bị cáo đã trồng lại rừng; tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo không có tình tiết tăng nặng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đủ điều kiện áp dụng cho bị cáo hưởng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; cần chấp nhận kháng cáo, sửa phần hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

[5] Diện tích rừng bị chặt phá đã được quy hoạch là rừng sản xuất. Tại thời điểm triển khai bị cáo chưa có hồ sơ dự án đầu tư và chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Bị cáo đã thực hiện triển khai trong thời gian dài, từ tháng 6/2022 đến tháng 10/2022 tại thửa đất số 315, lô số 05, khoảnh 12, tiểu khu 28, tờ bản đồ số 02 Bản đồ địa chính đất Lâm nghiệp xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan chức năng cũng như chính quyền địa phương không có hành động ngăn chặn dẫn đến bị cáo phạm tội là điều đáng tiếc; thể hiện sự yếu kém trong quá trình quản lý rừng tại địa phương. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn cần có biện pháp chấn chỉnh kịp thời trong việc quản lý và bảo vệ rừng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T. Ý kiến, đề nghị nào phù hợp với nhận

định nêu trên thì được chấp nhận; ý kiến, đề nghị nào không phù hợp với nhận định nêu trên không được chấp nhận.

[7] Do kháng cáo của bị cáo Trần Văn T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST ngày 17-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Trần Văn T, cụ thể như sau:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù về tội Hủy hoại rừng, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 20/12/2023./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- UBND huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm